

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 359/2021/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện;
2. Ông Nguyễn Quang Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lê Xuân - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố TN mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 346/2021/HSST ngày 01 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 354/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Đình C**, sinh ngày 20/8/1960

HKTT: Xóm T, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Vũ Đình T và Con bà: Đào Thị L (đều đã chết). Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu. Có vợ: Vũ Thị D, sinh năm 1967 (đã ly hôn). Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, con nhỏ sinh năm 1991. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1973, vắng mặt.

Trú tại: Tổ 3, phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 04/6/2021, tổ công tác của Công an phường H, thành phố TN đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 8 của phường thì phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên tự khai nhận tên là Vũ Đình C và tự giác

lấy từ lòng bàn tay trái giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (C khai là Heroine) mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng: Số chất bột màu trắng có khối lượng là 0,181 gam, lấy mẫu gửi giám định ký hiệu C1.

Tại bản Kết luận giám định số 964/KL-KTHS ngày 12/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu C1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,181 gam.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đình C khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 04/6/2021, C đi xe ôm từ phường Q, thành phố TN đến khu vực Cầu G, phường Đ, thành phố TN mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây, C gặp và mua 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng của 01 nam thanh niên không quen biết. Mua xong, C cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của Vũ Đình C phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2. Hiện đang được lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 353/CT-VKSTPTN ngày 30/6/2021, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố Vũ Đình C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Đình C thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Đình C từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 04/6/2021, tại tổ 08, phường H, thành phố TN, Vũ Đình C đang có hành vi tàng trữ 0,181 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ Công tác của Công an phường H, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo Vũ Đình C về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, mà ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS,

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 02 bì niêm phong ký hiệu C1, C2 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, C khai mua của nam thanh niên không quen biết tại khu vực Cầu G, phường Đ, thành phố TN. Quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch của người bán ma túy cho C nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Vũ Đình C 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong theo đúng quy định, ký hiệu C1 bên trong chứa 0,047 gam mẫu C1 hoàn sau giám định và vỏ bao chứa mẫu, mặt sau phong bì niêm phong có 03 dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và 01 bì niêm phong ký hiệu C2 chứa 0,012 gam ma túy mẫu tách lưu kho có 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT – Công an thành phố TN.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 480 ngày 30/6/2021 giữa Công an thành phố TN và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Vũ Đình C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố TN;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Công an thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

Lê Quý My

